

Bản án số: 164/2025/HS-ST

Ngày: 22-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến

Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Lợi

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Hiền L, tên gọi khác: Lê Văn S, sinh năm 1958 tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T1, tỉnh Thanh Hóa); nơi ở hiện tại: ấp T 2, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (nay là xã V, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Viết L1 (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); có vợ là Lê Thị O và 03 con (theo khai báo của Đỗ Hiền L, quá trình bỏ trốn vào Cần Thơ, Đỗ Hiền L đổi tên là Lê Văn S, sinh năm 1961, lấy vợ là Lê Thị T (đã chết) và sinh được 02 con); tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 08/8/2024 đến ngày 17/8/2024 áp dụng biện pháp bảo lãnh; bị bắt tạm giam ngày 23/5/2025; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Thị L2 - Văn phòng Luật sư L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Phạm Văn S1, sinh năm 1957 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn S1: Anh Phạm Văn K,

sinh năm 1989 (là con ông S1); nơi cư trú: Thôn 5, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Đ, tỉnh Thanh Hóa); có mặt.

2. Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1972 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quang T1: Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1948 (là mẹ đẻ anh T1); nơi cư trú: Thôn 5, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Đ, tỉnh Thanh Hóa); có mặt.

3. Anh Trần Xuân U (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Xuân U: Ông Trần Quốc H, sinh năm 1967 (anh trai anh U); nơi cư trú: BTxx, MBxxx, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Q1, tỉnh Thanh Hóa); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08h00' ngày 09/2/1989 (ngày mùng 4 tết Kỷ Tỵ), ba anh em gồm: Đỗ Viết B (tên gọi khác Đỗ Viết B1), sinh năm 1959, Đỗ Viết C2, sinh năm 1957, Đỗ Viết Q và chị Lương Thị H1 (là vợ B), đều trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đi 02 xe đạp qua cầu phao Vòm sang xã T2, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường T, thành phố T) để B và C2 về đơn vị sau khi được nghỉ phép Tết.

Khi đến khu vực thu vé qua cầu phao thuộc làng Vòm, xã T2 của gia đình bà Đinh Thị T2, sinh năm 1930 (là người nhận khoán thầu cầu phao cho Hợp tác xã) thì cháu H2 con gái bà T2 có đòi nợ tiền vé qua cầu của Đỗ Viết Q đi lần trước chưa trả. Q không trả mà còn chửi H2, thấy vậy anh ruột của H2 là Trần Xuân L3, sinh năm 1964 đang ngồi ở trong nhà chạy ra chửi Q, tiếp đó Trần Xuân L4, sinh năm 1962, Trần Xuân H, sinh năm 1967 (con bà T2) cũng từ trong nhà chạy ra cãi lộn và đánh nhau với 3 anh em nhà Q. Bị đánh, Đỗ Viết B chạy vào làng Vòm, xã T2 để trốn nhưng bị Trần Xuân L3 và Nguyễn Duy H3 (cũng là người hợp đồng thu vé cầu phao) đuổi bắt, đưa anh B về quán nước nhà bà T2 ngồi và H3 có tát B một cái vào mặt. Sau đó, L3 và H3 có giữ lại 01 xe đạp, 01 áo lông của B rồi cho anh B về nhà để nói với gia đình sang xin lỗi gia đình nhà bà T2 thì mới trả. Đỗ Viết C2 sau khi bị đánh đã bỏ chạy dọc bờ sông lên khu vực núi Vòm và lội qua sông về nhà, Đỗ Viết Q bị giữ lại ngay cầu phao Vòm và bị anh H đâm 01 cái rồi thả cho về, Q chạy qua cầu phao về nhà gõ kèng báo động, hô la để kích động dân làng là gia đình nhà bà T2 đánh chết 02 anh của Q.

Nghe tiếng kèng báo động, Đỗ Hiền L và khoảng 40 người dân trong làng tập trung ra bờ đê xã T để bàn tính việc sang đập phá nhà, đánh người trong gia đình bà T2, Đỗ Hiền L về nhà lấy 01 quả lựu đạn (dạng mỏ vịt, hình tròn, màu xanh áo bộ đội) đang để trong rương quần áo trước đây L đi bộ đội về cất trong

nhà, L dắt quả lựu đạn phía trước bên phải cạp quần rồi cùng người làng chạy về phía cầu phao Vòm theo hướng sang xã T2 để đánh nhau, khi chạy đến đầu cầu phao thuộc địa phận xã T, L đứng quan sát sang bên phía xã T2 thì thấy phía bên nhà bà T2 ở xã T2 rất đông người đang đánh nhau, L chạy theo người làng qua cầu phao sang xã T2, L chạy qua cầu phao lên đến dốc gần nhà bà T2 thì người dân bên xã T2 đông và đang tiến về phía L ném đá. Lúc này người làng xã T chạy quay lại để rút về xã T, L cũng chạy theo xuống cầu phao để rút chạy.

Nhóm của L chạy trên cầu phao được khoảng 70m-100m, vì đông người chạy trên cầu nên cầu phao bị chìm, bị phía sau người dân xã T2 đang đuổi theo, lúc này L nghe có người hô: “L ném lựu đạn đi” (không xác định được người hô là ai) nên L dùng tay phải lấy lựu đạn ra, rút chốt và ném về phía nhóm người xã T2, lựu đạn nổ làm 03 người (Phạm Văn S1, Nguyễn Quang T1, Trần Xuân U) chết tại chỗ và 03 người (Nguyễn Đăng C3, Vương Như S2, Vương Như T3) bị thương. Sau khi gây án, Đỗ Hiền L bỏ trốn vào các tỉnh phía Nam, đến ngày 08/8/2024 bị Công an tỉnh Thanh Hóa bắt giữ theo Lệnh Truy nã số xxx/LTN ngày 30/3/1989 và Lệnh bắt số xxx ngày 13/7/1989 của Phòng PC14 Công an tỉnh Thanh Hóa.

* Hiện trường:

- Biên bản xác định hiện trường hồi 14h00' ngày 08/11/2024 tại Cầu phao Vòm, phường T, thành phố T, thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ án trước đây là cầu phao đã bị tháo dỡ, được thay thế bằng cầu phao sắt (có sự thay đổi về vị trí lắp đặt cầu). Cây cầu phao trước đây là hiện trường vụ án được bắc qua thôn N, xã T, huyện T1 (nay là huyện T) và thôn 5, xã T2, huyện Đ (nay là phường T, thành phố T). Đầu cầu phía Nam thuộc phường T, thành phố T cách cây cầu sắt hiện tại 100m về phía Đông. Đầu cầu phía Bắc thuộc thôn N, xã T cách cây cầu sắt hiện tại khoảng 70m về phía Đông.

- Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 14h00' ngày 08/11/2024 tại Cầu phao Vòm, phường T, thành phố T: Cơ quan điều tra cho Đỗ Hiền L diễn lại hành vi phạm tội, cụ thể:

+ Tình huống thứ nhất:

Vị trí số 1: nơi Đỗ Hiền L đứng ở cầu phao phía bên xã T để quan sát sang bên nhà bà T2 ở xã T2 trước khi chạy sang sang nhà bà T2 để đánh nhau. Vị trí L đứng cách mép cầu phao khoảng 20m, cách mép đường xuống cầu phao cũ năm 1989 khoảng 70m về hướng Đông.

Vị trí số 2: vị trí khi Đỗ Hiền L chạy qua cầu phao đến dốc lên khu vực nhà bà T2 (vị trí Đỗ Hiền L đứng cách nhà bà T2 khoảng 50m về hướng Đông Bắc, cách mép cầu bên phía xã T2 khoảng 10m).

+ Tình huống thứ 2:

Vị trí số 3: khi bị dân làng xã T2 lừa đuổi, Đỗ Hiền L đã rút chạy cùng đồng bọn xuống cầu phao để về xã T. Khi chạy được một đoạn thì cầu phao bị chìm do đông người, để ngăn cản việc dân làng xã T2 đuổi theo và có người hô: “L ném lựu đạn đi” thì Đỗ Hiền L đã dùng tay phải lấy quả lựu đạn ở phía trước cặp quần bên phải ra, rút chốt và ném về phía dân làng xã T2.

Vị trí cầu phao chìm (cũng là vị trí L rút lựu đạn ném) đến mép cầu phía xã T2 khoảng 70m.

Vị trí số 4: là vị trí quả lựu đạn L ném phát nổ (khi L ném lựu đạn về phía dân làng xã T2, quả lựu đạn đã rơi trên cầu và phát nổ). Vị trí quả lựu đạn nổ cách vị trí Đỗ Hiền L ném lựu đạn khoảng 10m. Vị trí quả lựu đạn nổ cách mép cầu phía xã T2 khoảng 60m.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình các bị hại không yêu cầu Đỗ Hiền L bồi thường gì. Tuy nhiên ngày 23/5/2025, Đỗ Hiền L nộp 30.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra xin được khắc phục một phần hậu quả cho các gia đình bị hại.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS-P2 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đỗ Hiền L về tội “Giết người”, “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm a khoản 4 Điều 304 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a, 1, n khoản 1 Điều 123, điểm a khoản 4 Điều 304, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 39, Điều 55 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Đỗ Hiền L tù chung thân về tội “Giết người”, từ 18(mười tám) năm đến 19(mười chín) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, xử phạt bị cáo tù chung thân.

Bị cáo Đỗ Hiền L thừa nhận và khai báo hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo cơ bản thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện nộp một khoản tiền để khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình những người bị hại,

bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương chiến công, Bằng khen, Giấy khen, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện những người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các văn bản tố tụng hình sự khác, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa ba anh em nhà Đỗ Viết Q với con nhà bà Đinh Thị T2 về việc anh em nhà Q đang nợ tiền vé qua cầu phao, dẫn đến hai bên cãi lộn, đánh nhau. Q chạy qua cầu phao về nhà ở xã T gõ keng báo động, hô la kích động dân làng. Bị kích động, Đỗ Hiền L về nhà lấy 01 quả lựu đạn (dạng mỏ vịt, hình tròn, màu xanh áo bộ đội) đang để trong rương quần áo trước đây L đi bộ đội về cất trong nhà, L đặt quả lựu đạn phía trước bên phải cạp quần rồi cùng người làng chạy về phía cầu phao Vòm sang T2 để đánh nhau.

Khi bị người dân xã T2 đuổi đánh ngược lại, L và người làng xã T rút chạy qua cầu phao quay lại xã T. Khi qua cầu phao được khoảng 50m-70m, do đông người, cầu phao bị chìm, L lấy lựu đạn ra, rút chốt ném về phía nhóm người xã T2, lựu đạn nổ làm 03 người là Phạm Văn S1, Nguyễn Quang T1, Trần Xuân U chết tại chỗ và 03 người là Nguyễn Đăng C3, Vương Như S2, Vương Như T3 bị thương.

Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 1985 tội “Giết người” và khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt ngang nhau; khoản 3 Điều 95 Bộ luật hình sự năm 1985 tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình và khoản 4 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội áp dụng truy tố Đỗ Hiền L theo Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

Hành vi nêu trên của Đỗ Hiền L đã phạm vào tội: “Giết người”, “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm a khoản 4 Điều 304 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng. Hành vi thể hiện tính côn đồ, quyết liệt, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân.

Xét nhân thân: Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất côn đồ, làm cho 03 người bị chết, 03 người bị thương. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn vào các tỉnh phía Nam, gây khó khăn cho công tác điều tra. Đến nay bị cáo mới bị bắt theo Lệnh Truy nã số xxx/LTN ngày 30/3/1989 và Lệnh bắt số xxx ngày 13/7/1989 của Phòng PC14 Công an tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người có công với cách mạng, sau khi bị bắt đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế tại Campuchia, tặng thưởng Bằng khen, Giấy khen trong thời gian tại ngũ, đại diện gia đình các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy cần phải xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội không thời hạn mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng.

Đối với các đối tượng có liên quan trong vụ án, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm ngày 25, 26/12/1991 và Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm ngày 23/5/1992.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 143 ngày 25, 26/12/1991 đã tuyên buộc các bị cáo trong vụ án bồi thường thiệt hại cho các bị hại và đại diện người bị hại. Đến nay, những người đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu bị cáo Đỗ Hiền L phải bồi thường gì thêm, tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra, bị cáo L đã nộp số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục một

phần hậu quả. Tuy những người đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nhưng do bị cáo tự nguyện nộp tiền để khắc phục một phần hậu quả nên cần xem xét bồi thường cho mỗi gia đình người bị chết 10.000.000 đồng.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của BLTTHS.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo là người cao tuổi, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, l, n khoản 1 Điều 123, điểm a khoản 4 Điều 304, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 39, Điều 55 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hiền L phạm tội: “Giết người” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hiền L tù chung thân về tội “Giết người”, 18(*mười tám*) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt đối với hai tội, xử phạt bị cáo **tù chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 23/5/2025 (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 08/8/2024 đến ngày 17/8/2024).

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả cho các gia đình bị hại. Tuyên chi trả số tiền bị cáo đã nộp cho đại diện gia đình các bị hại, gồm anh Phạm Văn K là đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn S1, bà Nguyễn Thị C1 là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quang T1, ông Trần Quốc H là đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn U mỗi gia đình là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/6/2025 giữa Phòng PC02 Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa). Đại diện gia đình các bị hại nhận số tiền tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đỗ Hiền L.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 BLTTHS: bị cáo, đại diện người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tối cao;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: HS vụ án; Tổ HC-TP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến